

Bản án số: 181/2023/HC-ST

Ngày: 29-9-2023

V/v: “Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Phan Ngọc Rỹ.

2. Bà Nguyễn Thị Nhường.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:**
Ông Võ Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 79/2023/TLST-HC ngày 05/4/2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2023/QĐXXST-HC ngày 31/8/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 242/2023/QĐST-HC ngày 21/9/2023, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Lê Hữu Q, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp BT, xã T, huyện K, tỉnh Long An.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện K, tỉnh Long An là ông La Văn Dân – Phó chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND huyện K, tỉnh Long An là ông Dương Tuấn A – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện K, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Lâm Quốc Đ, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Ấp BT, xã T, huyện K, tỉnh Long An.

2/ Bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Ấp BT, xã T, huyện K, tỉnh Long An.

3/ Ông Lê Hữu T, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Ấp BT, xã T, huyện K, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Hữu T là bà Ngô Thị Thúy Ph, đại diện theo ủy quyền.

4/ Bà Đặng Thị Ng, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Ấp BT, xã T, huyện K, tỉnh Long An.

5/ Ông Đoàn Văn Bé T, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Ấp BT, xã T, huyện K, tỉnh Long An.

(ông Q, ông A, bà B, bà Ph, bà Ng, ông T có mặt; ông D ông Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 10/11/2022 và lời trình bày của người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có nội dung:

Thửa đất số 1277, tờ bản đồ số 6 có nguồn gốc là do cha ông Lê Hữu Q tên là Lê Văn A quản lý, sử dụng từ năm 1990. Sau khi ông A chết thì ông Q tiếp tục quản lý, sử dụng đến nay. Vào tháng 01/2022 ông Q phát hiện thửa đất 1277 UBND huyện M (nay là huyện K) đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lâm Quốc Đ. Sau khi phát hiện sự việc trên ông Q đã yêu cầu ông Đ chuyển trả thửa đất trên nhưng ông Đ không đồng ý. Nay ông Q khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện M (nay là huyện K) cấp cho ông Đ đối với thửa đất số 1277, tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại xã T, huyện K, tỉnh Long An.

Tại Văn bản số 1339/UBND-TNMT ngày 24 tháng 5 năm 2023 của người bị kiện UBND huyện K, tỉnh Long An có nội dung như sau:

Ngày 21/9/1997 ông Lâm Quốc Đ có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích là 31.987 m², bao gồm 06 thửa trong đó có thửa 1277, tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại xã T, nguồn gốc đất là do cha mẹ cho, đơn được UBND xã T phê duyệt ngày 08/10/1997.

Ngày 08/11/1997 UBND xã T có tờ trình số 25/UB.TT trình UBND huyện M cấp giấy chứng nhận cho 1.163 cá nhân sử dụng đất trên địa bàn xã.

Ngày 08/11/1997 Phòng địa chính có tờ trình số 73/TT-ĐC.97 trình UBND huyện M cấp giấy chứng nhận cho 1.163 cá nhân sử dụng đất trên địa bàn xã T.

Ngày 08/11/1997 được UBND huyện M ban hành quyết định số 537/QĐ-UB cấp giấy chứng nhận cho 1.163 cá nhân sử dụng đất trên địa bàn xã T.

Ngày 08/11/1997 cấp giấy chứng nhận cho ông Đ với những số liệu theo đơn xin cấp giấy chứng nhận của ông Đ.

UBND huyện K xác nhận việc UBND huyện M cấp giấy chứng nhận cho ông Đ là cấp theo dạng đồng loạt nhiều giấy chứng nhận theo chủ trương Nhà nước lúc bấy giờ và việc cấp giấy chứng nhận cho ông Đ đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục qui định của pháp luật.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan bao gồm các ông bà Nguyễn Thị

Ng, Đoàn Văn Bé T, Lê Hữu T có lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:

Các ông bà có cất nhà cấp 4 trên thửa đất 1277, tờ bản đồ số 4 để sinh sống. Sau khi cất nhà và sinh sống đến nay không phát sinh tranh chấp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định. Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền, Tòa án xác định đúng đối tượng, khi ông Q khởi kiện là còn trong thời hiệu nên việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, căn cứ vào phần tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hữu Q:

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 519903 do UBND huyện M (nay là huyện K), tỉnh Long An cấp cho ông Lâm Quốc Đ ngày 08/11/1997 đối với thửa đất số 1277, tờ bản đồ 6, diện tích 3.633 m², tọa lạc xã T, huyện K, tỉnh Long An.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Hữu Q yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 519903 do UBND huyện M (nay là huyện K), tỉnh Long An cấp cho ông Lâm Quốc Đ ngày 08/11/1997 đối với thửa đất số 1277, tờ bản đồ 6, diện tích 3.633 m², tọa lạc xã T, huyện K, tỉnh Long An. Đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ông Lê Hữu Q phát hiện việc UBND huyện K, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ vào tháng 02/2022, đến ngày 12/11/2022 ông Q nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, đại diện người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lâm Quốc Đ vắng mặt tại phiên Tòa, Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng đối với UBND huyện K và ông Đ theo qui định. Căn cứ Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[1.4] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại, nhưng người khởi kiện có đơn yêu cầu không tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại; Người bị kiện vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 135, 136 Luật Tổ tụng hành chính Tòa án thu thập đầy đủ chứng cứ, không tiến hành đối thoại và đưa vụ án ra xét xử là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: UBND huyện M (nay là huyện K), tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lâm Quốc Đ ngày 08/11/1997 đối với thửa 1277, tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại xã T, huyện K, tỉnh Long An là căn cứ vào đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ. Vì thế, UBND huyện M (nay là huyện K), tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Luật Đất đai.

[2.2] Về nội dung của quyết định hành chính:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện: Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên Tòa hôm nay ông Q cho rằng thửa đất 1277, tờ bản đồ số 6 có nguồn gốc là cha ông Q để lại cho ông Q quản lý, sử dụng. Xung quanh thửa đất 1277 có bờ ranh bao quanh và ông Q sử dụng thửa đất 1277 ổn định không có tranh chấp.

Qua xem xét hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lâm Quốc Đ thấy rằng: Ông Đ có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 1277, ngày 08/11/1997 UBND huyện M (nay là huyện K), tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất 1277, tờ bản đồ số 6 cho ông Đ. Tuy nhiên, đối với thửa đất 1277, tờ bản đồ số 6 ông Q là người quản lý, sử dụng. Ông Đ không có quản lý, sử dụng thửa đất 1277, tờ bản đồ số 6. Như vậy, UBND huyện M (nay là huyện K), tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ đối với thửa đất số 1277, tờ bản đồ số 6 là không đúng đối tượng theo quy định của Luật đất đai.

Nhận định trên phù hợp với Mảnh trích đo địa chính do Công ty Trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Trung Nghĩa đo vẽ đã xác định: Tại khu D có diện tích là 1.493,7 m², loại đất BHK và khu E có diện tích là 380,7 m² loại đất BHK do ông Lâm Quốc Đ là người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Q là người quản lý, sử dụng. Phù hợp với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Long An lập ngày 01/8/2023 xác định: Trên thửa đất 1277, tờ bản đồ số 6 hiện đang có 03 căn nhà: 01 căn nhà có kết cấu mái tôn, vách gỗ, nền xi măng do bà Đặng Thị Ng xây cất vào năm 2003. Hiện nay bà Ng đang quản lý, sử dụng; Căn nhà thứ hai có kết cấu mái tôn, vách tường, nền lát gạch men do ông Đoàn Bé T xây cất vào năm 2021. Hiện nay ông T đang quản lý, sử dụng; Căn nhà thứ ba có kết cấu tường gạch chưa tô, mái tôn, nền lát xi măng do ông Lê Hữu T xây cất vào năm 2018. Hiện nay ông T đang quản lý, sử dụng. Trên thửa đất 1277 còn có 01 số cây ăn trái. Hiện nay thửa đất

1277 do các ông bà Đặng Thị Ng, Đoàn Văn Bé T, Lê Hữu T và Lê Hữu Q đang quản lý, sử dụng.

Từ những phân tích trên có cơ sở xác định UBND huyện M (nay là huyện K), tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 1277, tờ bản đồ số 6 cho ông Đ là không đúng với qui định của pháp luật là trái với quy định của Luật Đất đai. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông Q là có căn cứ nên được chấp nhận, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện M (nay là huyện K) cấp cho ông Đ đối với thửa đất 1277, tờ bản đồ số 6 như lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[2.3] Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên Tòa hôm nay các đương sự xác định không có yêu cầu tranh chấp dân sự. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên ghi nhận. Vì thế, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án này theo thủ tục tố tụng hành chính.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc là 20.100.000 đồng. ông Q đã nộp tạm ứng. Ông Q tự nguyện chịu. Ông Q đã nộp xong.

Về án phí: Ông Lê Hữu Q không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Lê Hữu Q 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001726 ngày 20/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

UBND huyện K, tỉnh Long An phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Điều 348 Luật Tố tụng hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 2, Điều 73 Luật Đất đai năm 1993;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hữu Q.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 519903 do UBND huyện M (nay là huyện K), tỉnh Long An cấp cho ông Lâm Quốc Đ ngày 08/11/1997 đối với thửa đất số 1277, tờ bản đồ 6, diện tích 3.633 m², tọa lạc xã T, huyện K, tỉnh Long An.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Hữu Q chịu 20.100.000đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc, ông Q đã nộp xong.

Về án phí: Ông Lê Hữu Q không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Lê Hữu Q 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001726 ngày 20/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Long An phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Phước Thanh